

(Thi sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Mã số:

Câu 1: Trong giai đoạn 1969-1973, sau thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” để quốc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá ở địa phương nào?

- A. Miền Bắc. B. Đà Nẵng. C. Nam Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 2: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương, thực dân Pháp tập trung đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Dịch vụ. B. Thương nghiệp. C. Du lịch. D. Nông nghiệp.

Câu 3: Đầu thế kỉ XX ở Việt Nam, Phan Bội Châu chủ trương giải phóng dân tộc theo xu hướng nào?

- A. Dân chủ. B. bạo động. C. Dân sinh. D. Cải cách.

Câu 4: Trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa Ba Đình nổi phong trào nào ?

- A. Duy tân. B. Đông Du. C. Cần Vương. D. Cải cách.

Câu 5: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, chính sách đối ngoại của Nhật Bản chú trọng phát triển quan hệ với khu vực nào?

- A. Bắc Phi. B. Nam Phi. C. Đông Nam Á. D. Mỹ- Latinh.

Câu 6: Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam, quân dân ta đã giành thắng lợi tiêu biểu ở địa phương nào?

- A. Vạn Tường. B. Ấp Bắc. C. Hòa Bình. D. Hải Phòng.

Câu 7: Trong giai đoạn 1959- 1960 ở miền Nam Việt Nam, địa phương nào trở thành cao trào cách mạng tiêu biểu của phong trào Đồng Khởi?

- A. Bến Tre. B. Nghệ An. C. Lai Châu. D. Thái Nguyên.

Câu 8: Theo kế hoạch Nava, trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, nơi tập trung binh lực lớn thứ 3 của thực dân Pháp ở Việt Nam là

- A. Ninh Bình. B. Tuyên Quang. C. Xê nô. D. Thanh Hóa.

Câu 9: Trong những năm 50 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất là

- A. Anh. B. Pháp. C. Trung Quốc. D. Liên Xô.

Câu 10: Sau chiến thắng Đường 14 – Phước Long (1975) của quân dân miền Nam Việt Nam, nước nào đã có phản ứng dùng áp lực đe dọa từ xa?

- A. Pháp. B. Nhật Bản. C. Mĩ. D. Anh.

Câu 11: Năm 1967, nước nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Campuchia. B. Brunây. C. Mianma. D. Indonexia.

Câu 12: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) đã lan rộng và bùng nổ ở một trong những khu vực nào sau đây?

- A. Châu Âu. B. Chi Lê. C. Côlômbia. D. Vênêxuêla.

Câu 13: Năm 1975, các nước Tây Âu tham gia Định ước Henxinki với mục đích gì?

- A. Kết thúc chiến tranh. B. Tham gia chiến tranh.
C. Hợp tác châu Âu. D. Hợp tác với châu Á.

Câu 14: Trong khởi nghĩa từng phần từ tháng 3 đến giữa tháng 8-1945, nhân dân Việt Nam đã thực hiện phong trào phá kho thóc, giải quyết nạn đói ở địa phương nào sau đây?

- A. Bắc Kì. B. Long An. C. Tây Ninh. D. Kiên Giang.

Câu 15: Trong những năm 80 của thế kỉ XX, sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế:

- A. Suy thoái kinh tế. B. Chiến tranh lạnh.
C. Xu thế đối đầu. D. Toàn cầu hóa.

Câu 16: Hội nghị quốc tế Ianta tháng 2-1945 tại Liên Xô, có sự tham gia của quốc gia nào sau đây?

- A. Pháp. B. Hà Lan. C. Anh D. Thụy Điển.

Câu 17: Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt yêu nước ở Pháp gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị nào?

- A. Ianta. B. Vécxai C. Hoa Kì. D. ASEAN.

Câu 18: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mĩ Latinh đã giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh nào?

- A. Chống chế độ độc tài thân Mĩ. B. Chống chủ nghĩa thực dân Pháp.
C. Xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc. D. Chống chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 19: Ngay sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng khó khăn nào sau đây?

- A. Nhật âm mưu trở lại xâm lược. B. Nạn ngoại xâm và nội phản.
C. Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại. D. Căn cứ địa Việt Bắc bị bao vây.

Câu 20: Trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược 1946-1950, quân đội ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính với thắng lợi nào?

- A. Cuộc tiến công chiến lược. B. Chiến dịch biên giới thu-đông.
C. Chiến dịch Điện Biên Phủ. D. Chiến dịch Đường 9- Nam Lào.

Câu 21: Nội dung nào phản ánh đúng nhiệm vụ trước mắt của phong trào giải phóng dân tộc dân chủ (1936-1939) ở Việt Nam?

- A. Đấu tranh giảm giờ làm cho công nhân. B. Giảm sưu, giảm thuế cho nông dân.
C. Giành chính quyền về tay nhân dân. D. Chống phát xít, chống chiến tranh.

Câu 22: Trong những năm 1927-1930, tổ chức nào chủ trương dựa vào lực lượng binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp để tiến hành cách mạng?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng. B. An Nam Cộng sản đảng.
C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 23: Năm 1986, Việt Nam tiến hành đổi mới trong bối cảnh nào?

- A. Khủng hoảng về kinh tế- xã hội. B. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.
C. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. D. Trật tự hai cực Iantan hình thành.

Câu 24: Trong giai đoạn 1939-1945, lực lượng vũ trang được xây dựng ở Việt Nam có tên gọi là

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. B. Việt Nam Quang phục hội.
C. Trung đội cứu quốc quân I. D. Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 25: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trong những yếu tố thúc đẩy nước Mĩ trở thành trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất thế giới là

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp, kinh tế được đầu tư.
- B. Biết tận dụng tối đa các nguồn viện trợ từ Tây Âu.
- C. Con người vốn quý, là nhân tố quyết định hàng đầu.
- D. Áp dụng thành tựu của cách mạng khoa học- kĩ thuật.

Câu 26: Thực dân Pháp mở cuộc tiến công Việt Bắc thu – đông (1947) ở Việt Nam nhằm mục đích gì?

- A. Bao vây, cô lập các tỉnh Nam Bộ.
- B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. Khai thông biên giới Việt - Trung.
- D. Ngăn chặn viện trợ của quốc tế.

Câu 27: Trong những năm 1921-1925, nền kinh tế nước Nga Xô viết đã phục hồi và phát triển thông qua chính sách nào?

- A. Chính sách kinh tế mới (NEP).
- B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. Tiếp nhận viện trợ từ Tây Âu.
- D. Mở rộng quan hệ với Nhật Bản.

Câu 28: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình Việt Nam trong thời kì 1954-1975?

- A. Nạn đói chưa được giải quyết.
- B. Miền Nam chưa được giải phóng.
- C. Quân Pháp âm mưu xâm lược.
- D. Hơn 90% dân số không biết chữ.

Câu 29: Trong giai đoạn 1930 -1935, khẩu hiệu "Ruộng đất về tay dân cày" được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong phong trào nào?

- A. Phong trào dân chủ 1919-1925.
- B. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- C. Phong trào cách mạng 1936-1939.
- D. Phong trào cách mạng 1939-1945.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A. Nhiều quốc gia đã giành được độc lập dân tộc.
- B. Các nước đều nhận viện trợ kinh tế từ nước Mĩ.
- C. Tham gia đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha.
- D. Giành nhiều thắng lợi với tên "lục địa bùng cháy".

Câu 31: Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Mở các cuộc hành quân "bình định".
- B. Mở cuộc phản công chiến lược mùa khô.
- C. Mở những cuộc hành quân "tìm diệt".
- D. Tiến hành dồn dân lập "ấp chiến lược".

Câu 32: Trong giai đoạn 1945-1950, sự kiện dẫn tới tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là

- A. Viện trợ cho các nước châu Phi.
- B. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san.
- C. Viện trợ kinh tế đối với châu Á.
- D. Viện trợ cho các nước Mĩ Latinh.

Câu 33: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quá trình phát triển của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Tiến hành từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên tổng khởi nghĩa.
- B. Chú trọng giành chính quyền chủ yếu ở các địa bàn nông thôn.
- C. Chỉ sử dụng hình thức đấu tranh bất hợp tác, biểu tình, bãi công.
- D. Đấu tranh đồng thời trên các mặt trận quân sự và ngoại giao.

Câu 34: Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) là

- A. Hậu phương được xây dựng vững chắc.
- B. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân.

- C. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.
- D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 35: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) có tác động như thế nào đến Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện cho giai cấp nông dân ra đời.
- B. Cơ cấu xã hội chuyển biến sâu sắc hơn.
- C. Nền kinh tế phát triển không bị lệ thuộc.
- D. Quan hệ sản xuất cũ bị xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 36: Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. Hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.
- B. Phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.
- C. Tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn, đồng bằng và đô thị.
- D. Đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

Câu 37: Một trong những đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam trong những năm 1919-1930 là

- A. Phong trào đấu tranh công khai đòi tự do, dân sinh, dân chủ.
- B. Chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.
- C. Thực dân Pháp gia tăng đàn áp các phong trào cách mạng.
- D. Phong trào công nhân phát triển từ tự phát sang tự giác.

Câu 38: Cuối những năm 20 của thế kỉ XX, khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam vì

- A. Khuynh hướng yêu nước dân chủ tư sản đã hoàn toàn thất bại.
- B. Phong trào đấu tranh của công nhân đã hoàn toàn trở thành tự giác.
- C. Đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
- D. Giải quyết được mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản Việt Nam.

Câu 39: Trong giai đoạn 1924 -1927, tại Quảng Châu (Trung Quốc) hoạt động nào Nguyễn Ái Quốc nhằm chuẩn bị cho bước chuyển biến về chất của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Triệu tập và chủ trì hội nghị thành lập đảng.
- B. Tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc.
- C. Tham gia các đấu tranh của nhân dân lao động.
- D. Gây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nòng cốt.

Câu 40: Phong trào cách mạng 1930-1931 để lại bài học kinh nghiệm nào cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Giải quyết nhiệm vụ dân tộc, dân chủ, dân sinh.
- B. Giải quyết quyền lợi trước mắt của công nhân.
- C. Quân chúng nhân dân được giác ngộ về chính trị.
- D. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

----- HẾT -----